

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ AN BÌNH

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ AN BÌNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN BINH INVESTMENT AND TRADING IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107633710

3. Ngày thành lập: 14/11/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1, ngõ 81/30/20, Lạc Long Quân, tổ 16, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
2.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
3.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
4.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp	7730
5.	Bán buôn tổng hợp	4690
6.	Bán buôn gạo	4631
7.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn hóa chất Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
9.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Giao nhận hàng hóa - Đại lý bán vé máy bay	5229
11.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
12.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
14.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
15.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
17.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
18.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn quặng kim loại, Bán buôn sắt, thép	4662
19.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
20.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
21.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
22.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
23.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
24.	Đại lý du lịch	7911
25.	Điều hành tua du lịch	7912
26.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
27.	Bán buôn thực phẩm	4632
28.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
29.	Quảng cáo	7310
30.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
31.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
32.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
33.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
34.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932(Chính)
35.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
36.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô	7710
37.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
39.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

40.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
42.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
43.	Bán mô tô, xe máy	4541
44.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
45.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
46.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
47.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng	4659
48.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đồ cổ, hoạt động đấu giá)	4774
49.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
50.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
51.	Phá dỡ	4311
52.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
53.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
54.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
55.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
56.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
57.	Bốc xếp hàng hóa	5224
58.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
59.	Bán buôn đồ uống	4633
60.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
61.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
62.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tính ngưỡng khác (trừ đồ cổ)	4773
63.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630

64.	Xây dựng nhà các loại	4100
-----	-----------------------	------

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 180.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ VĂN THỰC	Đội 8, thôn Kênh Thượng, Xã Liên Khê, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	50,000	145202928	
			Tổng số	90.000	900.000.000	50,000		
2	ĐỖ VĂN THÀNH	Đội 8, Xã Liên Khê, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	36.000	360.000.000	20,000	145160712	
			Tổng số	36.000	360.000.000	20,000		
3	PHAN THỊ TRANG	Đội 8, thôn Kênh Thượng, Xã Liên Khê, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	54.000	540.000.000	30,000	145277329	
			Tổng số	54.000	540.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **ĐỖ VĂN THỰC**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *10/01/1986*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *145202928*

Ngày cấp: *28/05/2007*

Nơi cấp: *CA Hưng Yên*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Đội 8, thôn Kênh Thượng, Xã Liên Khê, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 16 Đồng Bát, khu tập thể Xây Lấp Điện 1, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội